

TRÊN TÙNG CÂY SÓ

(Luôn nhớ ba mẹ, anh Thọ và Chi. Thương tặng anh chị em Phạm Gia với tất cả tấm lòng)



Bà Năm gắn bó thân thiết với ngôi trường Tiểu học Trần Bình Trọng bởi thuở nhỏ bà học ở đây và trở lại dạy gần 40 năm. Dù về hưu đã lâu nhưng tình cảm của bà dành cho bạn đồng nghiệp và học sinh chẳng thay đổi:

-Alô! Chị Năm phải không?

-Ừ! Năm đây.

-Tôi qua, em bị lập biên bản dạy thêm. Họ đếm từ học sinh rồi la em: cô có lương tâm không mà dạy đứa trẻ mới học mầm non. Em phân trần có hai anh em; ba mẹ bán chợ đêm nên gọi theo anh, chứ đem đứa em ra chợ bán tới khuya, ngủ gục cũng tội. Họ bảo cô không nhận thì cha mẹ nó tìm cách khác. Lần sau cô tái phạm tui phạt 40-50 triệu đó.

Bà Năm lí lắc bày mưu:

-Giờ đang dịch Cô Vy với lại gần tết rồi, nghỉ thời gian đi. Ra tết tính! Cái mừng cho dạy thêm rồi cấm lại cho từ năm nào tới giờ. Bỏ cấm bây giờ. Học sinh đứa này đứa kia; đứa mau đứa chậm; cha mẹ muốn con bằng bạn nên gọi học. Thầy cô giáo chứ có phải tội phạm đâu mà làm ghê vậy. Mai mốt bị lập biên bản đừng ký, cứ chầy cối: ông xem trong nhà thấy gì đáng giá thì lấy luôn đi chứ lương hưu cả năm được chùng đó không? Có 40 triệu lặn lụng thì dạy chi cho khổ.

Bà Năm nói xong tùm tùm cười: ngày xưa, nhiều lúc cấm dạy thêm ngặt nghèo; con cái phải đi học mà tiền lương chỉ đủ mua gạo, bà xoay đủ nghề: vắn thuốc lá điếu, nấu rượu nếp trắng, nuôi gà, thậm chí bày mấy cuốn vở ra

cầu thang chợ Dalat để bán. Buồn cười, bà mới dỡ hàng ra, ngược lên thấy quản lý thị trường đứng trước mặt. Anh ta nhìn bà bối rối:

-Cô bán hết đồng vở này thì thôi nghe.

A! Thì ra học trò cũ. Ngày xưa cô nói trò nghe, giờ trò phán mình cũng phải tôn trọng nên thu xếp hàng hóa đem về.

Có lần bà xoay qua nghề làm nghề đóng trà gói.

Chị Ba của bà Năm bán trà thô trên đường Pétrus Ký (Lê Hồng Phong bây giờ) - Sài Gòn. Bà Ba bày cho em :

-Trà thô tẩm với hương liệu lài, sen tùy thích, thêm chút cam thảo cho ngọt hậu, ủ nửa ngày cho thấm, để lửa riu riu sấy khô. Lốp nguyên bỏ bao nhỏ đóng gói bán, phần bột bán quán cà phê cho người ta pha cho khách miễn phí.

Mỗi tuần bà Ba gửi nguyên liệu làm trà theo xe Thành Bưởi lên Dalat cho em.

Nhìn bề ngoài tưởng bà Năm mạnh mẽ nhưng thực ra từ lúc nhỏ bà dựa dẫm vào chị khá nhiều: quần áo, đồ dùng bà Ba sắm cho các em đến khi đi lấy chồng mới thôi. Năm 1976, bà Năm độc thân nên bị đối xử đay tận vùng sâu vùng xa; bà Ba sợ em vào đó vướng bệnh sốt rét lại lỡ thì không lấy chồng nên xung phong đi thế.

Mấy năm trước, ông bà Năm học được nghề đóng giày ba ta; bà Ba đi mua vải vụn gói lên. Bà đóng 2 bao nhỏ thành bao lớn cho đỡ tiền xe. Ông Mười Ba, bà Mười Hai nhắc nhau cười hoài: hồi còn học Vi Sinh Dịch Tế ở trọ nhà chị, hai ông bà nhún hoài mà vải không xẹp để cột bao, bà Ba chỉ cần để chân đạp xuống là đầu vào đó.

Ông em Mười Ba nhờ bạn ở Cục đo lường chất lượng kiểm cho bà Năm tờ giấy chứng nhận. Ông anh Hai lo in nhãn. Ông Năm trầm ngâm:

-Tui lấy tên Thái An gộp quê tui ở Thái Bình, quê bà ở An Cựu,

Bà Năm gật gù đồng ý dù nơi đó bà chưa từng đặt chân đến. Ông Năm lãnh nhiệm vụ sấy trà. Ông cắt thùng phi nước thành 2 phần, một phần để

làm lò, phần kia bọc lưới để trà lên. Ông làm theo lời chỉ dẫn sấy trà một tuần 2 lần. Mùi trà thơm cả xóm.

Buổi tối, ông Năm bỏ trà vào bao ni lon trong và nhỏ; hai đứa con gái học bài xong lên gắn nhãn; bà Năm cân đúng 100 gam rồi cột lại, cứ 10 túi nhỏ cho vô một túi lớn.

Công việc thấy đơn giản nhưng khi làm mới thấy không gì dễ ăn ngon: lò sấy nằm phía sau chái nhà, tuy trời Dalat lạnh nhưng lửa nóng đủ mồ hôi, thỉnh thoảng ông Năm cúi xuống đảo trà, đứng lên để chóng mặt và đau lưng. Bởi vậy mới thấy thương bà Ba sấy trà ở đất Saigon như nóng như lò thiêu.

Mỗi khi rãnh rỗi, cả nhà bà Năm xách giỏ đi lượm vỏ thuốc lá, đem về ngâm nước tách lấy giấy bạc, dán thành mảnh lớn làm gói trà lớn. tới giờ này bà Năm vẫn còn xót lòng khi nhớ cảnh các bạn con mình chơi trong hội chợ mà mấy đứa nhỏ lủi thủi lượm vỏ thuốc lá và né tránh để bạn không bắt gặp

Bà Năm giữ phần việc đi bán trà: (thuở đó, giáo viên được nghỉ ngày thứ 5 và chủ nhật). Thứ 5 bà đi hướng Lạc dương, chủ nhật bà xuống Cầu Đất. Quãng đường xa gần bằng nhau chừng 10 cây số

Sáng sớm, ông Năm xếp một bao trà lớn ở yên sau, 2 giỏ trà móc hai bên tay lái. Bà Năm đạp xe từ từ đi trên đường. Ban đầu, bà tìm mới, quán nào cũng ghé để lại trà cho họ bán thử, gói đầu 2 túi lớn chừng 20 túi nhỏ; đợt tới mới lấy tiền và đưa thêm.

Con đường đi dài nhưng đẹp và vắng vẻ. Bà Năm qua nghĩa địa số 4, ngang trường Trần Hưng Đạo, xuống tới Đa Thành, thấy trại gà Scala dưới lũng sâu, lên dốc cao nhìn cột cờ trường Phước Thành rồi vào Lạc Dương.

Con đường về Xuân Trường bà đi quen hơn vì năm đầu tiên ra trường bà dạy ở trường Đa Phước- Trại Mát, Bà ngắm dinh 2, xuống Chi lăng qua trong làng trẻ mồ côi SOS, tới Tây Hồ leo ngọn đồi Cảnh Sát dã chiến. Ngày xưa nhìn xuống trường Sào Nam: các bạn bà dặn nhau: thấy lá cỏ trên cột cờ rồi mới xuống dạy, không thì về vì VC đang ở đó, thấy ngôi trường Trại Mát của thầy Đạt nhân hậu. Bà tới Xuân Thọ rồi đến Xuân Trường.

Con đường xa vời vời, dốc cao phải dắt và bóp thắng để xuống dốc từ từ. Trời Dalat không nắng và lạnh nên bà Năm thong thả không vội vàng. Bà vui khi quán bán hết và lo khi:

-Ở đây xa xôi người ít nên họ ít uống. Cô thông cảm.

Nhiều hôm trời mưa, bà phủ chiếc áo mưa rộng che cả chiếc xe đạp. Bà Năm không thấy mệt nhiều vì trong lòng vui: ông Năm may mắn có tên trong diện đi HO nên gia đình bà chờ ngày đi phỏng vấn, bà Năm nghĩ:

-Nếu may mắn đi được, tuy không còn tuổi để đi học nhưng ít ra người ta nói đơn giản mình còn hiểu, mình phải ráng học được chữ nào hay chữ ấy.

Bà để trong túi áo khoác cuốn sổ học tiếng Anh, thỉnh thoảng lôi ra xem. Lối học này chỉ tốt cho việc đọc chứ chẳng có lợi cho nghe hay nói nhưng giúp bà có ý chí vượt qua những ngọn đồi cao.

Đoạn đường đi chờ hàng nhiều nhưng nhờ ghé vào các quán nên có thời gian nghỉ thở. Đường về nhanh hơn; bà Năm sẽ ghé qua làng SOS thăm các bạn cùng khóa Sư phạm xung phong làm mẹ trong làng. Bà thích nhìn kiến trúc đẹp và lạ của những ngôi nhà. Trẻ trong làng có những mảnh đời khác nhau nhưng được quốc tế tài trợ nên cuộc sống tốt hơn những trẻ còn cha mẹ ở ngoài nhiều.

Cuối cùng gia đình bà Năm nhận được giấy tờ đi phỏng vấn và bị từ chối.

Ông Năm chán đời dẹp lò sấy trà qua bên kiếm nghề khác, bà Năm thôi đi bán hàng; những hàng quán xa, bà bỏ luôn không lấy lại tiền gói đầu. Hũ trà Thái An đóng cửa. Các từ vựng Anh văn rớt sạch trên đỉnh đèo.

Chừng chục năm sau, trong đợt đi chấm học sinh giỏi cấp thành phố. Vị giám khảo chấm chung nhìn bà cười cười:

-Tui biết chị nhưng chắc chị không nhớ tui.

Bà Năm nheo mắt:

-Thì năm nào mình chả gặp nhau ở kỳ chấm thi này

-Không. Ly kỳ hơn. Năm đó chị đi bán trà, tui bỏ bánh. Gặp nhau ở quán nhưng chắc chị không để ý.

Anh lại trầm ngâm:

-Cực ha. Đứng là gian khổ trên từng cây số. Giờ nghĩ lại tôi thấy thương mình chi lạ

Tổng quãng đường đi bán trà của bà Năm dài áng chừng từ Mũi Cà mau lên Ai Nam Quan rồi quay trở lại. Từng cây số có niềm vui, nỗi buồn trộn lẫn với nụ cười, nước mắt. Cuộc đời của bà Năm và các bạn đồng tuổi thời đó cũng vậy: mỗi năm cung bậc hạnh phúc, thăng trầm pha tiếng thở dài, tư lự

3.2.2021

Phạm Mai Hương

